PHÒNG GD VÀ ĐT HUYỆN TRỰC NINH
TRƯỜNGMN TRỰC THẮNG

Biểu 01/BCQT thu

BÁO CÁO CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2022-2023

èm theo báo cáo này là các bản phô tô: 1.Dự toán, quyết toán thu-chi của từng khoản thu; 2.Biên bản họp Ban đại diện CMHS trường; 3. Biên bản họp CMHS các lớ

STT	Nội dung	Tổng số học sinh tại 01.9.2022	Mức thu (Thực tế tại đơn vị)		Tổng thu NH 2022-2023 (đồng)	Mức thu tối đa(Theo quy định)		
			Số tiền	Đơn vị tính		Số tiền	Đơn vị tính	Văn bản hướng dẫn
1	**Thu học phí**	443	90,000	đồng/hs/1 tháng (Mầm non)	324,045,000	90,000	đồng/hs/1 tháng (Mầm non)	HD1291/SGD ĐT-KHTC ngày 05/9/2021 của SGD; HD 780/SGD ĐT-KHTC ngày 11/5/2023 của SGD
				đồng/hs/1 tháng (THCS)		70,000	đồng/hs/1 tháng (THCS)	
2	**Thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục**							
2.1	Tiền trông giữ xe đạp							QĐ01/2017/QĐ-UBND ngày 03/01/2017 của UBND tỉnh NĐ
2.2	Tiền nước uống	443	10,000	đồng/1 hs/ 1 tháng	36,630,000	10,000	đồng/1 hs/ 1 tháng	HD 1396/SGD ĐT-KHTC ngày 05/9/2022 của SGD
2.3	Các khoản thu dịch vụ dạy thêm học thêm							
2.3.1	Chăm sóc trẻ ngày thứ 7 và trong thời gian nghỉ hè	218	25,000	đồng/trẻ/ngày(KV NT)	181,050,000	30,000	đồng/trẻ/ngày(KV NT)	HD 1396/SGD ĐT-KHTC ngày 05/9/2022 của SGD
2.3.2	Dạy kỹ năng sống (Mầm nc	210	4,000	đồng/1hs/1 tiết(KV NT)	80,560,000	4,000	đồng/1hs/1 tiết(KV NT)	HD 1396/SGD ĐT-KHTC ngày 05/9/2022 của SGD
2.3.3	Dạy kỹ năng sống (Tiểu học)			đồng/1hs/1 tiết(KV NT)		4,000	đồng/1hs/1 tiết(KV NT)	HD 1396/SGD ĐT-KHTC ngày 05/9/2022 của SGD
2.3.4	Dạy thêm, học thêm các môn văn hóa(kể cả dạy trực tuyến); Dạy kỹ năng			đồng/1hs/1 tiết(KV NT)		4,000	đồng/1hs/1 tiết(KV NT)	HD 1396/SGD ĐT-KHTC ngày 05/9/2022 của SGD
2.4	Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động							
2.4.1	Dịch vụ vệ sinh lớp học, nhà vệ sinh của cơ sở GD mầm non, tiểu học	443	18,000	đồng/ hs/ thàng	65,934,000	18,000	đồng/ hs/ thàng	HD 1396/SGD ĐT-KHTC ngày 05/9/2022 của SGD

STT	Nội dung	Tổng số học sinh tại 01.9.2022	Mức thu (Thực tế tại đơn vị)		Tổng thu NH 2022-2023 (đồng)	Mức thu tối đa(Theo quy định)		
			Số tiền	Đơn vị tính		Số tiền	Đơn vị tính	Văn bản hướng dẫn
2.4.2	Trả công thuê người nuôi ăn bán trú đối với các cấp	443	100,000	đồng/ hs/ thàng	381,700,000	100,000	đồng/ hs/ thàng	HD 1396/SGD ĐT-KHTC ngày 05/9/2022 của SGD
2.4.3	Tiền quản lý, chăm sóc trẻ(HS) buổi trưa ăn bán trú và ngoài giờ hành chính đối với trường mầm non và	443	4,000	đồng/ hs/ ngày	305,360,000	6,000	đồng/ hs/ ngày	HD 1396/SGD ĐT-KHTC ngày 05/9/2022 của SGD
2.4.4	Tiền ăn bán trú đối với trẻ mầm non và HS tiểu học	443	16,000	đồng/ hs/ ngày	1,312,256,000		Thỏa thuận tự nguyện với phụ huynh; thu đủ chi và theo ngày thực tế ăn bán trú	HD 1396/SGD ĐT-KHTC ngày 05/9/2022 của SGD
2.4.5	phục vụ nuôi ăn bán trú nhà trẻ, mẫu giáo và các cấp học mua mới, mua bổ sung(chăn, gối, đệm, giát giường, tiền mua dụng cụ nhà bếp ăn bán trú...)						Thỏa thuận với cha mẹ học sinh theo nguyên tắc thu đủ chi; thực hiện theo năm học, thu thực tế theo trẻ(HS) tham gia ăn bán trú	HD 1396/SGD ĐT-KHTC ngày 05/9/2022 của SGD
2.5	Các khoản dịch vụ khác(nếu cha mẹ HS có nhu cầu phục vụ các hoạt động học tập, giáo dục của HS)						Thỏa thuận tự nguyện với phụ huynh trên cơ sở tự nguyện, đồng thuận với nguyên tắc thu đủ chi và theo ngày thực tế ăn bán trú	HD 1396/SGD ĐT-KHTC ngày 05/9/2022 của SGD
2.5.1	Tiền mua phôi liệu học nghề							
2.5.2	Tiền điện sử dụng điều hòa							
2.5.3	..							
2.5.4	..							
2.5.5	...							
3	**Vận động tài trợ): (**Chi tiết theo từng nội dung vận động tài trợ)				148,160,000		Thực hiện theo Thông tư 16/2018/TT-BGD ĐT ngày 03/8/20218 của Bộ Giáo dục và ĐT	HD 1396/SGD ĐT-KHTC ngày 05/9/2022 của SGD
3.1	Làm mái che sân khấu Khu A				75,853,000			
3.2	Làm cửa chống côn trùng nhà bếp 2 khu				44,807,000			

STT	Nội dung	Tổng số học sinh tại 01.9.2022	Mức thu (Thực tế tại đơn vị)		Tổng thu NH 2022-2023 (đồng)	Mức thu tối đa(Theo quy định)		
			Số tiền	Đơn vị tính		Số tiền	Đơn vị tính	Văn bản hướng dẫn
3.3	Huy động bằng hiện vật khay I nox cho trẻ ăn cơm				27,500,000			
4	**Các khoản thu hộ**							
4.1	Bảo hiểm y tế hoc sinh							CV 2186/BHXH-QT ngày 16.8.2022 của BHXH tỉnh
4.2	Quỹ Đoàn; Hội; Đội thiêu niên tiền phong HCM							Theo quy định của Đoàn; Hội; Đội...
4.3	Quỹ khuyến học							Theo quy định của KH
4.4	Quỹ hội phụ huynh							Theo TT 55/2011/TT-BGD ĐT
4.5	Bảo hiêm tự nguyện							Tự nguyện
4.6	Đồng phục học sinh							Theo TT26/2009/TT-BGD ĐT

Ngày 02 tháng 10 năm 2023

Hiệu trưởng	Ban giám hiệu	Chủ tịch công đoàn	Kế toán
Đỗ Thị Lụa	**Nguyễn Thị Hoàn**	**Hoàng Thị Thoa**	**Hoàng Thị Trâm**